

Ngày 31/12/2025	14,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.7%	2.8%	-3.2%

2025	
ROE	12.7%
	+/- YoY ▲ 0.4%

Q4/25	
DT thuần	165
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 18.0
	YoY ▲ 8.00
	▼ 10.0%
	▲ 5.0%

2025	
DT thuần	669
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.00
	▼ 0.2%

Q4/25	
LN gộp	64.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 18.9
	YoY ▲ 9.20
	▼ 22.6%
	▲ 16.5%

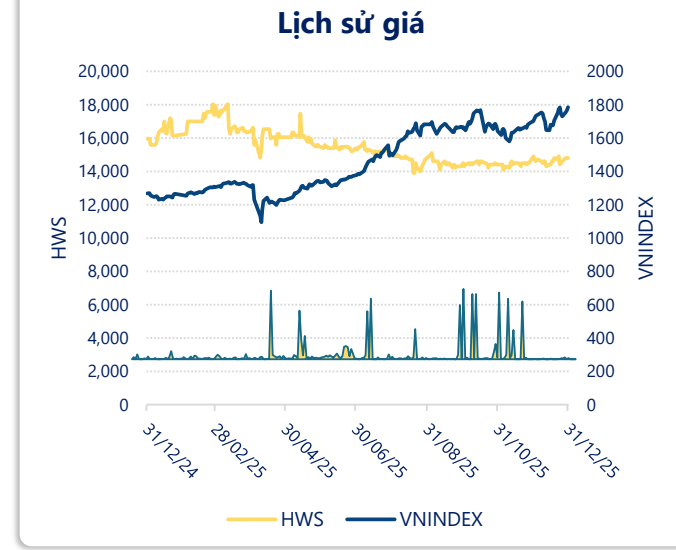
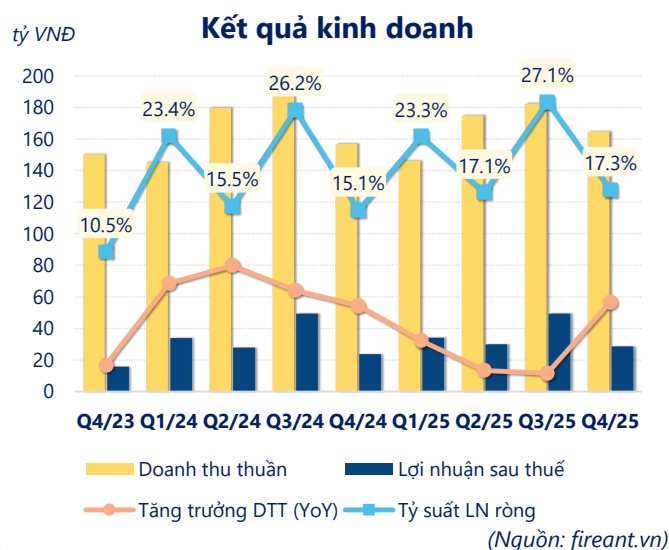
2025	
LN gộp	292
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.00
	▼ 0.3%

Q4/25	
LN thuần	32.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 23.0
	YoY ▲ 9.40
	▼ 41.4%
	▲ 40.3%

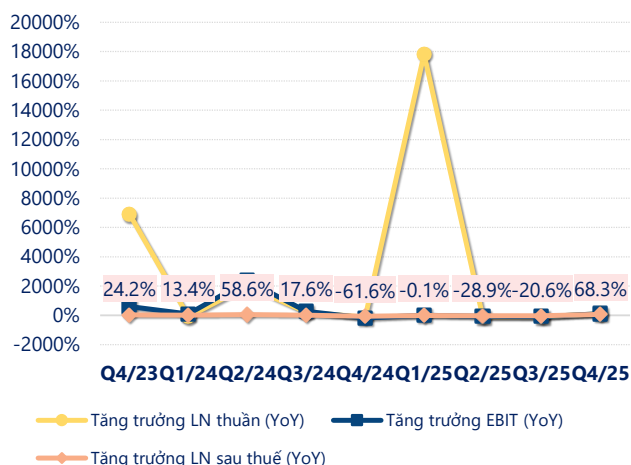
2025	
LN thuần	160
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 15.0
	▲ 10.4%

Q4/25	
LN sau thuế	28.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 20.8
	YoY ▲ 4.90
	▼ 42.1%
	▲ 20.6%

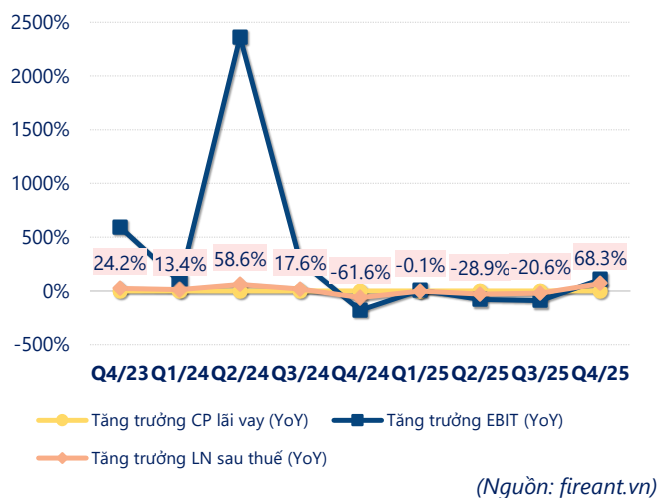
2025	
LN sau thuế	142
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 7.00
	▲ 5.1%



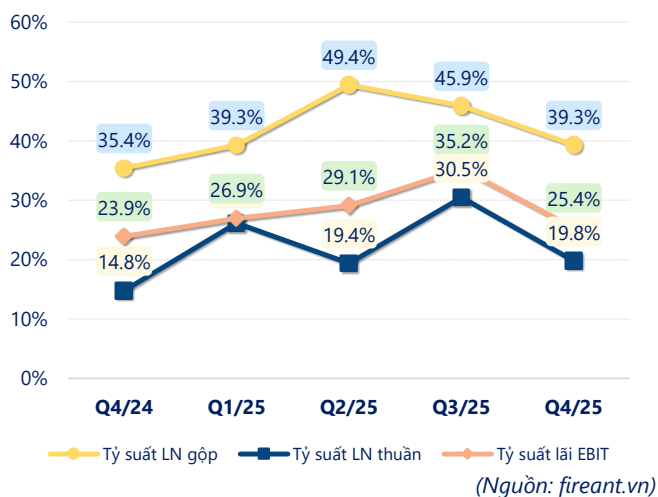
Tăng trưởng lợi nhuận



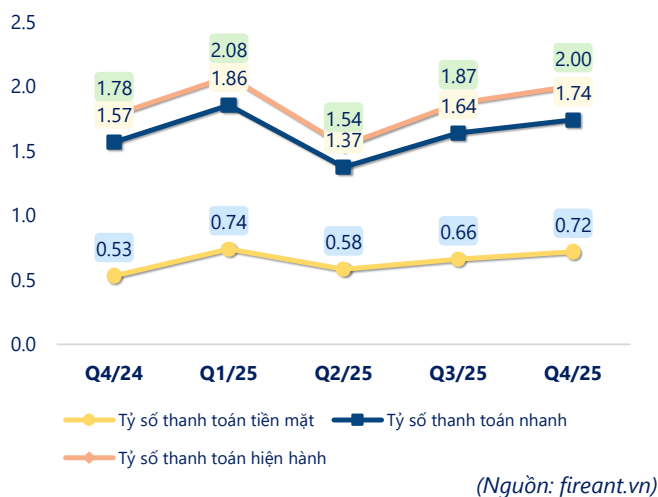
Tăng trưởng chi phí



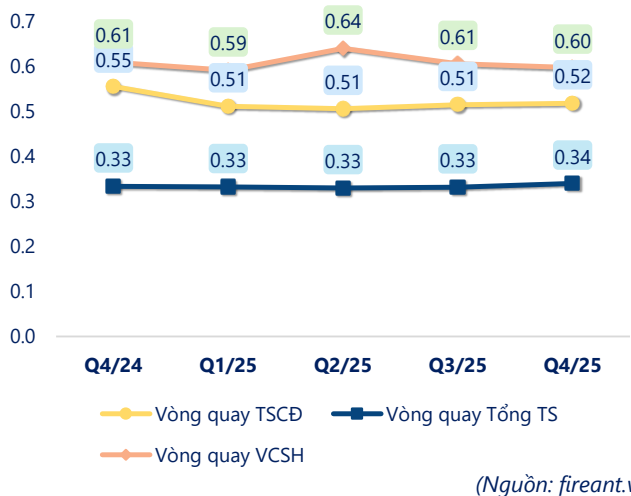
Tỷ suất lợi nhuận



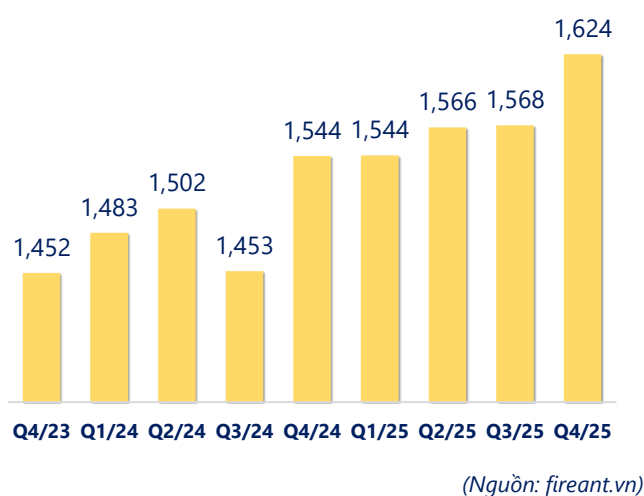
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	165	157	5.0%	669	670	-0.2%
Giá vốn hàng bán	100	101	-1.0%	376	377	-0.2%
Lợi nhuận gộp	64.8	55.6	16.5%	292	293	-0.3%
Doanh thu HĐTC	2.71	2.40	13.0%	6.32	5.86	7.9%
Chi phí TC	11.8	13.3	-11.0%	55.0	72.1	-23.8%
Chi phí lãi vay	9.37	11.6	-19.2%	36.5	44.8	-18.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	6.96	6.68	4.3%	23.8	23.1	3.1%
Chi phí QLDN	16.1	14.8	9.0%	59.6	58.8	1.5%
LN thuần từ HĐKD	32.6	23.2	40.3%	160	145	10.4%
Lợi nhuận khác	-0.09	2.78	-103%	-0.23	9.78	-102%
LN trước thuế	32.5	26.0	24.9%	160	155	3.2%
Lợi nhuận sau thuế	28.6	23.7	20.6%	142	135	5.1%
LNST của CĐ cty mẹ	28.6	23.7	20.6%	142	135	5.1%

(Nguồn: fireant.vn)

